

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/08/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+CTK3+VSP02	7:25	19+0+0	0+0+0		18+3+1	0+0+0	
2		PVD2+CLO	7:25	15+5	0+0		10+12	0+0	
3		TD1	9:25	16	0		22	0	
4		PVD2	9:25	16	0		21	0	
5		TTC2+P8+P7	11:25	0+10+1	0+0+0		0+0+22	0+0+0	TRANS 1 PAX TTC2-P8
6		TD3+BK3+P4	7:25	18+0+4	0+0+0		5+0+17	0+0+0	TRANS 1 PAX TD3-BK3

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/08/2017	TO: CLO - CTK3 - VSP02	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:25
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: LBinh - MMinh - Năm	ETA: 09:25
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAI PHUC HOAN	CLO	86-87	2	15		62	D-HANH	Vietnamese
2	PHAM MINH TAN	CLO	88	1	10		70	D-HANH	Vietnamese
3	HOANG VAN HUNG	CLO	83	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN MANH CUONG	CLO				135	70	KHOAN	Vietnamese
5	LAM VAN GIANG	CLO	75	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	DO NGOC HOAN	CLO	81-82	2	17		80	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN KHOA	CLO	72	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
8	NIKOLAEV G.M	CLO	68	1	12		75	KHOAN	Russian
9	SHMAKOV A.A	CLO	76	1	7		81	KHOAN	Russian
10	SUKHOMLIN I.N	CLO	69	1	7		120	KHOAN	Russian
11	PHAN CONG PHU	CLO	74	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN VIET HUNG	CLO	78	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
13	LE NGOC HOANG	CLO	79	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
14	ĐAU VAN MINH	CLO	70	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM VAN ĐUOC	CLO	77	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN BUI QUANG	CLO	80	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN DINH HAI	CLO	71	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN DINH THOI	CLO					71	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN KIM HUNG	CLO	79	1	12		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	19	19	136	1.411	135	18		
2	CTK3	0	0	0	0	22	3		
3	VSP02	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		19	19	136	1.411	157	22		
WEIGHT KG				136	1.411	157			

GRAND TOAL: 1.704 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01-Aug-17	TO: PVD2 - CLO	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Đ Tuấn VThắng - DKHÁNH	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC LE	PVD2	75	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
2	TERRY CLEVELAND	PVD2	70-71	2	15		100	KHOAN	British
3	ERWAN TURLIN	PVD2	73	1	10	15	79	KHOAN	French
4	TRAN VIET ANH	PVD2	76,82	2	18		82	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN DUY THAI	PVD2	49	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN NGOC THUY	PVD2	48	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
7	VU HOANG YEN	PVD2	85	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
8	DINH THANH DONG	PVD2	47	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
9	DO DANG DUY	PVD2	50	1	8		66	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN MINH HAI	PVD2	44	1	9		72	KHOAN	Vietnamese
11	VU TIEN PHAN	PVD2	45	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
12	DOI DUY DUONG	PVD2	72	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
13	DINH VAN CHAO	PVD2	46	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
14	TRINH VAN BINH	PVD2	83-84	2	15		67	KHOAN	Vietnamese
15	LE XUAN TUYEN	PVD2	69	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN LUC	CLO					70	PSV	Vietnamese
17	ĐOAN MẠNH CƯỜNG	CLO	16	1	8	107	74	D-HANH	Vietnamese
18	HOOANG DUY LINH	CLO	15	1	10		76	D-HANH	Vietnamese
19	BLINDEROV	CLO	13	1	6		92	VTB	Russian
20	KUZNETSOV	CLO	14	1	7		95	VTB	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	15	18	125	1.089	15	11		
2	CLO	5	4	31	407	107	11		
TOTAL		20	22	156	1.496	122	22		
WEIGHT KG				156	1.496	122			

GRAND TOAL: 1.774 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01-Aug-17	TO: TD1	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: LBinh - MMinh - Năm	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KIRICHENKO K.P	TD1	59	1	5		80	KHOAN	Russian
2	TRẦN ANH VINH	TD1	17-18	2	14		57	DIAVATLY	Vietnamese
3	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	TD1	29	1	14		75	DIAVATLY	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TIẾP	TD1	31-32	2	13		70	DIAVATLY	Vietnamese
5	VŨ ĐÌNH TUẤN	TD1	30	1	12	24	85	DIAVATLY	Vietnamese
6	HỒ MINH TRINH	TD1	36	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
7	HOÀNG VĂN MINH	TD1	19	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
8	DƯƠNG XUÂN THẮNG	TD1	16	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1	28	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN THIỆU	TD1	27	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM ĐỨC TUẤN	TD1	25	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD1	26	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	23	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN DUY HIỆN	TD1	21-22	2	8		70	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN DUY HÙNG	TD1	24	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN QUỐC TRI	TD1	20	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	16	19	134	1.156	24	22		
TOTAL		16	19	134	1.156	24	22		
WEIGHT KG				134	1.156	24			

GRAND TOAL: 1.314 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/08/2017	TO: PVD2	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: ĐTuán - VThắng - DKHÁNH	ETA: 11:15
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAI DUONG TUNG	PVD2	93	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
2	TRINH VAN DUONG	PVD2	91	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
3	LE QUANG HUNG	PVD2	92	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
4	TRINH QUANG HOA	PVD2	89	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN QUANG HUNG	PVD2	86-87	2	15		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN DUY LONG	PVD2	94	1	2		69	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM VAN HUNG	PVD2	95	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN MINH VUONG	PVD2	98	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
9	LE HUU DUNG	PVD2	90	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG XUAN CANH	PVD2	88	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
11	LE VAN THANH	PVD2	96	1	11		53	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN KHAC TRIEU	PVD2	99,01	2	16		71	KHOAN	Vietnamese
13	TA KIM HAI	PVD2	04	1	10	39	72	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN THANH TAM	PVD2	02-03	2	15	15	54	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN HUNG QUAN	PVD2	97	1	9	122	70	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM QUANG MINH	PVD2	05-06	2	12	80	60	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	16	20	129	1.046	256	20		THAO 1 GHE DOI DE CHO HANG.
TOTAL		16	20	129	1.046	256	20		
WEIGHT KG				129	1.046	256			

GRAND TOAL: 1.431 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01-Aug-17	TO: TTC2 - P8 - P7	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:30
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: LBinh - CHIÊN - Năm	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐÌNH THĂNG	P8	97-98	2	12		65	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN HÙNG	P8	96	1	8		77	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM VĂN LONG	P8	91-92	2	14		65	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN THƯỢNG	P8	93	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
5	LE ĐỨC THỌ	P8	88	1	11		73	XAYLAP	Vietnamese
6	LE ANH TUAN	P8	99,900	2	19		76	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN CUÔNG	P8	89-90	2	19	50	75	XAYLAP	Vietnamese
8	HOANG VĂN NAM	P8	796	1	11		60	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐỨC CHUNG	P8	94-95	2	18		59	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC LONG	P8	797	1	19		61	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN HẠNH	P7	06	1	7		73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	0	0	0	0	0	0	0	CHUYEN 1 PAX TU TTC2 SANG P8
2	P8	10	15	141	676	50	0	0	
3	P7	1	1	7	73	0	22	22	
TOTAL		11	16	148	749	50	22		
WEIGHT KG				148	749	50			

GRAND TOAL: 947 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/08/2017	TO: TD3 - BK3 - P4	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:35
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - VTHU - DKHÁNH	ETA: 13:15
HONG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TAT HOA	TD3	34	1	9		78	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN VAN THUAN	TD3	38	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM VAN QUYEN	TD3	42	1	11		71	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN THANH SON	TD3	33	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN HOAN	TD3	45	1	15		75	XAYLAP	Vietnamese
6	BUI VAN CO	TD3	44	1	8	55	61	XAYLAP	Vietnamese
7	TRAN XUAN TUC	TD3	30-31	2	15		54	XAYLAP	Vietnamese
8	DUONG THE HUY	TD3	40-41	2	15		74	XAYLAP	Vietnamese
9	NGO HONG THANH	TD3	43	1	12		69	XAYLAP	Vietnamese
10	TRAN MINH HOANG	TD3	39	1	9		69	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN QUANG CHUNG	TD3	49-50	2	15		53	XAYLAP	Vietnamese
12	PHAM BA HOANG	TD3	47-48	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
13	LE CONG NAM	TD3	27-28	2	11		68	XAYLAP	Vietnamese
14	CU CHI CONG	TD3	46	1	14		62	XAYLAP	Vietnamese
15	VU VAN HUNG	TD3	32	1	10		60	NIPI	Vietnamese
16	LE THI DOAN TRANG	TD3	36-37	2	15		52	NIPI	Vietnamese
17	DONG XUAN CHIEN	TD3	35	1	7		61	PSV	Vietnamese
18	PHAM VAN NAM	TD3	29	1	7		59	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN QUOC TUAN	P4	40-41	2	12		67	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VIET CUONG	P4	43	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN BINH THUAN	P4	42	1	6		67	AN TOAN	Vietnamese
22	CAO VAN GIAP	P4	44	1	6		88	XAY LAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	18	24	204	1.164	55	5 + 1		CHUYEN 1 PAX TD3 SANG BK3
2	BK3	0	0	0	0	0	0		
3	P4	4	5	34	293	0	17		
TOTAL		22	29	238	1.457	55	22		
WEIGHT KG				238	1.457	55			

GRAND TOAL: 1.750 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN